

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-PT
Ngày 25 tháng 8 năm 2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn San và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: Bà Lê Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1997; nơi thường trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là thôn L, xã T, tỉnh Ninh Bình); chỗ ở: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là thôn H, xã T, tỉnh Ninh Bình); có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là thôn L, xã T, tỉnh Ninh Bình); có mặt.

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1954; cùng nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là thôn L, xã T, tỉnh Ninh Bình); đều vắng mặt.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn B là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn B kết hôn ngày 14/8/2020, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là xã T, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại thôn L được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, trái ngược nhau về cách sống; chị H cho rằng anh B nợ nần tiền bạc, thường xuyên uống rượu say xỉn, không quan tâm đến gia đình, vợ con và thường xuyên chửi bới, đánh đập chị H; còn anh B xác định chị H coi thường gia đình nhà chồng, thỉnh thoảng to tiếng với bố mẹ chồng nên quan hệ gia đình thêm căng thẳng, anh B đã nhiều lần khuyên bảo chị H thay đổi cách sống để lo cho gia đình, nhưng chị H không nghe. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 đến nay không quan tâm đến nhau, chị H về ở với bố mẹ đẻ tại thôn H. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn; chị Phạm Thị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Nguyễn Văn B đồng ý.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn B đều xác định vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Khánh V, sinh ngày 29/5/2021. Hiện cháu V đang ở với anh B. Khi ly hôn cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con chung và cả hai đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của những người làm chứng (ông Nguyễn Đình C và bà Đỗ Thị S) đều xác định: Chị H và anh B kết hôn khoảng tháng 8 năm 2020. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống cùng với bố mẹ chồng tại thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung (Nguyễn Khánh V1, sinh năm 2021); sau khi sinh con, do anh B, chị H làm việc cùng Công ty, nên việc chăm sóc con đều do mẹ chồng đảm nhận từ khi mới sinh ra cho đến nay. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống.

Theo quan điểm của ông Nguyễn Đình C (Trưởng thôn L) xác định: Gần tết nguyên đán năm Ất T, gia đình chị H có đến nhà anh B xin đón cháu V1 về; tuy nhiên, gia đình anh B không cho đón và gia đình chị H đã đến báo cáo với Trưởng thôn. Ngoài ra, anh B làm Phó Bí thư Chi Đoàn thanh niên Cộng sản H1 thôn L nên có giao lưu bóng chuyền trong thôn; dẫn đến chị H ghen và vợ chồng có cãi nhau. Đối với việc chị H đi nhảy cầu và uống thuốc tự tử thì sau khi sự việc xảy ra, ông C có nghe gia đình anh B nói chuyện, còn ông C không được chứng kiến. Ngày 17 tháng 02 năm 2025, anh B có đến nhờ ông C xác nhận vào lời giải trình do anh B viết vào ngày 12 tháng 02 năm 2025; bản thân ông C thấy một số việc anh B trình bày là đúng, còn một số việc chỉ nghe gia đình anh B nói lại nên nắm bắt được và đã ký xác nhận cho anh B.

Quan điểm của bà Đỗ Thị S (Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ thôn L) xác định: Việc chị H đi nhảy cầu và uống thuốc tự tử thì sau khi sự việc xảy ra, bà S có nghe mẹ anh B nói chuyện không được chứng kiến. Ngày 18 tháng 02 năm

2025, anh B có đến nhờ bà S xác nhận vào lời giải trình trước Tòa do anh B viết vào ngày 12 tháng 02 năm 2025; bản thân bà S thấy một số việc anh B trình bày là đúng, còn một số việc do bà nghe gia đình anh B nói lại, nên bà S nắm bắt được và đã ký xác nhận cho anh B.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 29/5/2021 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn buộc đương sự phải chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, anh Nguyễn Văn B kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh B được nuôi cháu Nguyễn Khánh V1 và không yêu cầu chị Phạm Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; chị Phạm Thị H đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa xác định: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử, Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn B; giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình). Về án phí phúc thẩm anh B phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình) thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn B trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa phúc thẩm không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung vụ án, chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống do tính tình không hợp; dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt và đã có thời gian sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, chính quyền địa phương hoà giải nhưng không thành; nay cả hai anh chị đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn B là có căn cứ, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên về phần hôn nhân đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn (anh Nguyễn Văn B) về việc đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Khánh V1 và không yêu cầu chị Phạm Thị H cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: Từ khi anh chị kết hôn cho đến khi vợ chồng sống ly thân, cả hai anh chị đều đi làm tại Công ty nên thời gian chăm sóc trực tiếp cháu V có phần hạn chế mà chủ yếu do ông bà nội chăm sóc cháu. Xét điều kiện nuôi dưỡng con chung hai anh chị đều đủ điều kiện; anh B đang làm Công ty có thu nhập, còn chị H có cửa hàng riêng, thu nhập ổn định. Tại cấp phúc thẩm, anh B xuất trình bản trình bày ý kiến và khẳng định cháu V1 đang do anh nuôi dưỡng với sự giúp đỡ của ông bà nội; cháu phát triển bình thường, sinh hoạt vui chơi ổn định được cô giáo, nhà trường xác nhận và tại phiên tòa phúc thẩm, anh B xác định chị H có biểu hiện trầm cảm đã có ý định tự tử hai lần nên tâm lý chưa ổn định; khi nào sức khỏe ổn định anh B sẽ giao cháu V cho chị H nuôi dưỡng theo quy định.

Mặc dù, chị H xuất trình Giấy chứng nhận sức khỏe và các tài liệu liên quan đến xét nghiệm của Bệnh viện T1 xác định: Tình trạng sức khỏe ổn định; tuy nhiên, tại Phiếu chuẩn đoán hình ảnh bác sỹ điều trị chuẩn đoán “R51 -Đau đầu chưa rõ nguyên nhân” (bút lục số 63) và tại phiên tòa phúc thẩm, chị Phạm Thị H xác định khi giặt quần áo bị thuốc tẩy rơi vào cốc nước, chị không biết uống phải nhưng căn cứ Giấy ra viện ngày 18/11/2024 của Bệnh viện B1 đã chuẩn đoán: “Chị H bị ngộ độc chất ăn mòn pH4 - bỏng thực quản độ IIb ngày thứ 12”; như vậy, lượng chất tẩy (theo chị H khai tại phiên tòa) mà chị H uống không phải ít và phải có độ đậm đặc mới làm bỏng thực quản của chị H. Vì vậy, tư tưởng, suy nghĩ của chị H không ổn định và có suy nghĩ tiêu cực. Để ổn định cuộc sống của con chung, tránh sự xáo trộn gây tâm lý cho cháu V1 và cần có thời gian để chị Phạm Thị H ổn định tâm lý; Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu

Nguyễn Khánh V1 cho anh Nguyễn Văn B nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp nếu trong thời gian anh B nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không đảm bảo quyền lợi của cháu V1, chị H có quyền đề nghị thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn B.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn B được chấp nhận nên anh B không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn B; sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 148; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 29/5/2024 cho anh Nguyễn Văn B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi và lao động tự lập được. Chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng); trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001312 ngày 13/01/2025 tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình); trả lại chị Phạm Thị H 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn B phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tạm giữ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001345 ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình) để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn B không phải nộp.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TAND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 5 - Ninh Bình;
- Phòng GDKTTT&THA Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Thanh Bình, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Bộ phận HC-TP;
- Tòa Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy